

Ngày 29, tháng Ba, năm 2024

Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA LIÊN MINH DỮ LIỆU TOÀN CẦU VỀ VIỆC XÂY DỰNG LUẬT BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN TẠI VIỆT NAM

Liên minh Dữ liệu Toàn cầu (**GDA**) xin được cảm ơn Bộ Công an đã tạo cơ hội cho chúng tôi có thể đóng góp ý kiến về việc xây dựng Luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân (**Luật BVDLCN**).

GDA là một liên minh các công ty đa ngành, có trụ sở tại các khu vực khác nhau trên thế giới, cam kết các tiêu chuẩn khắt khe về quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu. GDA ủng hộ các chính sách giúp thúc đẩy niềm tin vào nền kinh tế số mà không áp đặt một cách không cần thiết các hạn chế dữ liệu xuyên biên giới hoặc yêu cầu nội địa hóa dữ liệu làm suy yếu bảo mật dữ liệu, an ninh mạng, đổi mới, phát triển kinh tế và thương mại quốc tế. Xuất phát từ trọng tâm về dữ liệu xuyên biên giới của GDA, chúng tôi xin được đóng góp các ý kiến cụ thể về phương diện chuyển dữ liệu xuyên biên giới trong quá trình xây dựng Luật BVDLCN.

Thông qua bản góp ý này gửi Bộ Công an, chúng tôi mong muốn đưa ra các khuyến nghị với các nội dung chính sau:

- Định nghĩa các thuật ngữ chính;
- Chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới;
- Giai đoạn chuyển tiếp.

Chúng tôi hy vọng rằng những đề xuất này sẽ giúp Bộ Công an hoàn thiện các báo cáo: (1) Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong đề nghị xây dựng Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (**Dự thảo Báo cáo tác động chính sách**) và (2) Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan bảo vệ dữ liệu cá nhân (**Dự thảo Báo cáo thực trạng bảo vệ dữ liệu cá nhân**)¹. Chúng tôi hy vọng sẽ là nguồn lực hỗ trợ Bộ Công an trong quá trình Quý Bộ xây dựng Luật BVDLCN toàn diện, chắc chắn, hài hòa với các thông lệ quốc tế tốt nhất, đặc biệt là liên quan đến chuyển dữ liệu xuyên biên giới, thống nhất các quy định bảo vệ dữ liệu của Việt Nam, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, các chủ thể dữ liệu và hỗ trợ sự phát triển của nền kinh tế số năng động và sáng tạo.

Định Nghĩa Các Thuật Ngữ Chính

GDA ủng hộ mục đích trong Dự thảo Báo cáo tác động chính sách cho Luật BVDLCN nhằm đưa ra các định nghĩa chính² bao gồm các thuật ngữ "dữ liệu cá nhân", "chủ thể dữ liệu", "xử lý dữ liệu cá nhân", "sự đồng ý", "bên kiểm soát dữ liệu cá nhân", "bên xử lý dữ liệu cá nhân", và "chuyển dữ liệu cá nhân ra nước

¹ Tài liệu lấy ý kiến đóng góp trong hồ sơ đề xuất do Bộ Công an cung cấp tại <https://bocongan.gov.vn/pgdpl/van-ban-moi/du-thao-ho-so-de-nghi-xay-dung-luat-bao-ve-du-lieu-ca-nhan-t1282.html>.

² Dự thảo Báo cáo tác động chính sách, đoạn III.1.4.2. tại trang 11-12.

ngoài". Điều quan trọng là các thuật ngữ được sử dụng trong Luật BVDLCN phải phù hợp với các quy định và thông lệ quốc tế tốt nhất và đang nổi bật hiện có liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân³.

Khuyến nghị: Định nghĩa của các thuật ngữ chính như vậy nên phù hợp với định nghĩa của các tổ chức quốc tế như Khung ASEAN về Bảo vệ Dữ liệu⁴ và Hướng dẫn Quyền riêng tư của OECD⁵. Các thuật ngữ cũng phải tương thích với các định nghĩa ở các khu vực tài phán chính như EU, Nhật Bản và Singapore.

Chuyển Dữ Liệu Cá Nhân Xuyên Biên Giới

GDA hết sức ủng hộ tầm quan trọng của việc tạo điều kiện chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới. Chúng tôi đánh giá cao nhận định về tầm quan trọng của việc chuyển dữ liệu quốc tế trong cả Dự thảo Báo cáo tác động chính sách và Dự thảo Báo cáo thực trạng bảo vệ dữ liệu cá nhân, ví dụ: các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định quốc tế như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA).

Luật BVDLCN nên cho phép và khuyến khích việc chuyển dữ liệu toàn cầu, là nền tảng của nền kinh tế toàn cầu. Các tổ chức chuyên dữ liệu toàn cầu nên tuân theo các thủ tục để đảm bảo dữ liệu được chuyển ra nước ngoài tiếp tục được bảo vệ. Khi có sự khác biệt về các cơ chế bảo vệ dữ liệu giữa các quốc gia, chính phủ các nước nên tạo ra công cụ để thu hẹp những khác biệt đó theo cách vừa bảo vệ quyền riêng tư vừa tạo điều kiện chuyển dữ liệu toàn cầu. Các khung bảo vệ dữ liệu không nên áp đặt yêu cầu nội địa hóa dữ liệu đối với cả khu vực công lẫn tư nhân, vì những yêu cầu như vậy có thể cản trở việc thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo mật, cản trở việc đổi mới kinh doanh và hạn chế các dịch vụ dành cho người tiêu dùng.

Khuyến nghị: Luật BVDLCN nên áp dụng cách tiếp cận dựa trên trách nhiệm giải trình để hỗ trợ chuyển dữ liệu xuyên biên giới, theo đó tổ chức chuyên giao vẫn chịu trách nhiệm đảm bảo rằng tổ chức tiếp nhận bảo vệ dữ liệu cá nhân được chuyển giao theo cùng tiêu chuẩn như yêu cầu của pháp luật Việt Nam. Ngoài ra, Luật BVDLCN cần công nhận một loạt các cơ chế có thể tương tác để chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới, chẳng hạn như hợp đồng, bao gồm các hợp đồng mẫu như Điều khoản hợp đồng mẫu ASEAN; các chương trình nội bộ nhóm như các quy tắc ràng buộc của doanh nghiệp; và các chứng nhận như Hệ thống Quy tắc bảo mật xuyên biên giới APEC (CBPR).

Cách tiếp cận này sẽ áp dụng một sự thay đổi quan trọng khi so sánh với Nghị định BVDLCN hiện hành vẫn dựa trên sự đồng ý để cho phép chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới. Hơn nữa, theo Nghị định BVDLCN hiện tại, ngoài sự đồng ý của chủ thể dữ liệu, mỗi lần chuyển giao lại cần phải: (1) đánh giá tác động chuyển giao và (2) báo cáo đánh giá tác động chuyển dữ liệu gửi tới Bộ Công an, với yêu cầu gửi cập nhật và sửa đổi cho phù hợp. Trong thực tế, các điều khoản này tạo ra những rào cản đáng kể đối với việc chuyển dữ liệu xuyên biên giới.

Như đã lưu ý trong các lần góp ý trước đây⁶, hạn chế chuyển dữ liệu xuyên biên giới sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế trong nước khi ngăn cản các doanh nghiệp và tổ chức trong nước tận dụng đầy đủ các công nghệ và dịch vụ tiên tiến trên thị trường toàn cầu. Ví dụ, các hạn chế về chuyển dữ liệu xuyên biên

³ Dự thảo Báo cáo tác động chính sách, đoạn I.3. tại trang 3.

⁴ Hội nghị Bộ trưởng Công nghệ thông tin và Viễn thông ASEAN (TELMIN), Khung bảo vệ dữ liệu cá nhân, ngày 25 tháng 11 năm 2016 tại đường dẫn <https://asean.org/wp-content/uploads/2012/05/10-ASEAN-Framework-on-PDP.pdf>.

⁵ Nguyên tắc bảo mật của OECD, ngày 11 tháng 7 năm 2013 tại đường dẫn https://www.oecd.org/sti/ieconomy/oecd_privacy_framework.pdf.

⁶ Góp ý của Liên minh Dữ liệu Toàn cầu về các Yếu tố Truyền Dữ liệu xuyên biên giới của Nghị định Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân, ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại đường dẫn <https://globaldataalliance.org/wp-content/uploads/2023/07/en0630202gdapdpd.pdf> và Góp ý của GDA về Nghị định 53 thi hành Luật An ninh mạng, ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại đường dẫn <https://globaldataalliance.org/wp-content/uploads/2022/09/en09302022gdavtde53.pdf>.

giới có thể ngăn cản các doanh nghiệp trong nước, bao gồm các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) và các tổ chức lớn hơn như bệnh viện, hãng hàng không và ngân hàng, sử dụng các giải pháp điện toán đám mây và công nghệ thông tin hàng đầu thế giới từ các nhà cung cấp dịch vụ cung cấp dịch vụ của họ từ bên ngoài Việt Nam. Các dịch vụ như vậy thường cung cấp khả năng bảo mật hàng đầu. Các doanh nghiệp trong nước bị hạn chế chuyển dữ liệu có thể gặp khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ như vậy, làm giảm khả năng cạnh tranh của họ, đặc biệt là trên bình diện quốc tế và tiếp tục khiến họ gặp nhiều rủi ro về dữ liệu và an ninh mạng hơn. Các hạn chế về chuyển dữ liệu quốc tế cũng sẽ đòi hỏi nhiều nguồn lực đối với các cơ quan chính phủ trong hoạt động quản lý. Nghĩa vụ báo cáo đánh giá tác động bổ sung trong Nghị định BVDLCN làm tiêu tốn nguồn lực của cả các doanh nghiệp đang tiến hành hoạt động thương mại quốc tế và Bộ Công an, trong khi có rất ít cải thiện (nếu có) trong việc bảo vệ thông tin cá nhân. Mặc dù chúng tôi ủng hộ các quy định bảo vệ quyền riêng tư và bảo mật, các hạn chế khắt khe của Nghị định BVDLCN đối với việc chuyển dữ liệu xuyên biên giới lại làm giảm bớt việc bảo vệ dữ liệu và làm tăng rủi ro bị xâm phạm dữ liệu bằng cách hạn chế việc tiếp cận các sản phẩm và dịch vụ bảo vệ quyền riêng tư và an ninh.

Khuyến nghị: Chúng tôi đặc biệt khuyến nghị Luật BVDLCN cần được soạn thảo để hỗ trợ chuyển dữ liệu quốc tế. Cụ thể, Luật này cần cho phép các doanh nghiệp chuyển dữ liệu quốc tế dựa trên cơ sở pháp lý nhưng không giới hạn ở sự đồng ý của chủ thể dữ liệu và sử dụng các cơ chế không yêu cầu các doanh nghiệp tiến hành đánh giá tác động chuyển dữ liệu riêng lẻ cho mỗi lần chuyển. Ngoài ra, nếu đánh giá tác động xử lý dữ liệu và chuyển dữ liệu xuyên biên giới được yêu cầu cho các trường hợp cụ thể thì các đánh giá này chỉ nên được gửi tới Bộ Công an hoặc cơ quan bảo vệ dữ liệu có liên quan khi có yêu cầu thay vì bắt buộc trong mọi trường hợp. Điều này sẽ phù hợp với thực tiễn tốt nhất trên thế giới và sẽ giúp cả doanh nghiệp và cơ quan quản lý tập trung nguồn lực tốt hơn vào các tình huống quan trọng.

Giai Đoạn Chuyển Tiếp

Như đã được ghi nhận trong cả Dự thảo Báo cáo tác động chính sách và Dự thảo Báo cáo thực trạng Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân, hiện nay chưa có sự thống nhất nhiều trong pháp luật và quy định trong nước liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Việt Nam. Với việc ban hành Luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân và các quy định, hướng dẫn thi hành đi kèm, chúng ta có thể đối mặt nhiều vấn đề và thách thức khi thi hành các quy trình và thực tiễn bảo vệ dữ liệu mới. Các cơ quan chính phủ, tổ chức bao gồm cả doanh nghiệp lớn nhỏ và các chủ thể dữ liệu sẽ cần có thời gian để điều chỉnh theo sự thay đổi. Chúng tôi đặc biệt khuyến nghị rằng Chính phủ nên tham khảo ý kiến của các bên liên quan trong suốt giai đoạn chuyển tiếp, nhằm tạo điều kiện chia sẻ thông tin về các vấn đề triển phát sinh khi thực hiện.

Khuyến nghị: Chúng tôi kiến nghị nên đưa ra một giai đoạn chuyển tiếp trong vòng hai năm kể từ khi Luật BVDLCN được ban hành cho đến khi Luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân bắt đầu có hiệu lực. Điều này sẽ tạo thời gian để ban hành các quy định và hướng dẫn thi hành, đồng thời cho phép các tổ chức có đủ thời gian điều chỉnh hệ thống và quy trình của họ để tuân thủ Luật BVDLCN.

Giai đoạn chuyển tiếp trong vòng hai năm khi đưa ra các quy định mới về bảo vệ dữ liệu cá nhân là phù hợp với thực tiễn tại các khu vực tài phán khác. Tại Singapore, Luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân được ban hành năm 2012 và có hiệu lực vào năm 2014. Tại Liên minh Châu Âu, Nghị viện Châu Âu thông qua GDPR vào tháng 4/2016 và có hiệu lực vào tháng 5/2018. Tại Thái Lan, Luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân được thông qua vào năm 2019 và có hiệu lực vào năm 2022, qua đó cung cấp một giai đoạn chuyển tiếp trong vòng ba năm.

Kết luận

Để kết luận, chúng tôi trân trọng khuyến nghị Việt Nam điều chỉnh định nghĩa của các thuật ngữ chính phù hợp với thông lệ quốc tế, áp dụng các cách tiếp cận dựa trên trách nhiệm giải trình với các cơ chế khác nhau để hỗ trợ chuyển dữ liệu xuyên biên giới, tránh các yêu cầu báo cáo nặng nề cho các doanh nghiệp liên quan đến chuyển dữ liệu xuyên biên giới và xem xét cho phép một giai đoạn chuyển tiếp trong vòng hai

năm để mọi tổ chức tuân thủ Luật BVĐLCN. Chúng tôi rất trân trọng cơ hội được đóng góp những quan điểm này và hy vọng rằng chúng sẽ hữu ích khi Việt Nam xem xét các bước tiếp theo liên quan đến quá trình xây dựng Luật BVĐLCN. Xin vui lòng liên hệ với chúng tôi nếu Quý Bộ có bất kỳ yêu cầu nào đối với các ý kiến đóng góp này.

Một lần nữa, xin được chân thành cảm ơn Quý Bộ đã tạo điều kiện cho chúng tôi có cơ hội đưa ra những đóng góp này.

Trân trọng.

Joseph P. Whitlock
Giám Đốc Điều Hành
Liên Minh Dữ Liệu Toàn Cầu
josephw@bsa.org